

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-PT
Ngày 11/02/2020
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh

Ông Ong Thân Thắng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30/12/2019 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2019/HNGĐ-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 14/01/2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn

-Bị đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang

-Người kháng cáo: Bị đơn anh Hà Văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Hà Văn H vào ngày 06/11/2014, có đăng ký kết

hôn tại UBND xã M. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống tại gia đình anh H ngay. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận. Đến tháng 6/2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xúc phạm, cãi chửi nhau. Đến tháng 01/2019 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ ở cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân nhau và không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài nên chị xin được ly hôn với anh H.

-Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là Hà Ngọc L, sinh ngày 14/11/2015. Hiện nay cháu L đang chung sống cùng với anh H. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đang làm công nhân may tại Công ty TNHH trang phục C của Trung Quốc cách chỗ ở của chị khoảng 08 km. Thu nhập bình quân là 9.000.000đ/tháng. Chị xác định có đủ điều kiện về chỗ ở, kinh tế và thời gian để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Hà Văn H trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H xin ly hôn thì anh đồng ý.

-Về con chung: vợ chồng anh có 01 con chung là Hà Ngọc L, sinh ngày 14/11/2015. Hiện nay cháu L đang ở cùng với anh, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là 1.500.000đ/ tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hiện anh đang làm công nhân tại Công ty TNHH thương mại và sản xuất N ở thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang với mức thu nhập bình quân là 8.500.000đ/tháng. Anh xác định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H; đề nghị được nuôi dưỡng cháu L.

Anh H đồng ý ly hôn với chị H; xin được nuôi dưỡng cháu L và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/ tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Với nội dung trên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2019/HNGĐ-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Hà Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Ngọc L, sinh ngày 14/11/2015.

Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Anh H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007452 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các đương sự.

Ngày 15/11/2019 anh Hà Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm nói trên, cùng ngày anh H nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Anh H kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm về phần giải quyết nuôi con chung giao cháu con chị H nuôi. Đề nghị giao con chung cho anh nuôi đến khi con chung trưởng thành và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Nông Thị H không rút đơn khởi kiện, bị đơn anh Hà Văn H không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Hà Văn H trình bày: Anh kháng cáo bản án sơ thẩm về phần giải quyết con chung. Anh đề nghị được nuôi con chung là cháu L. Với lý do từ khi chị H ra khỏi nhà anh vào tháng 11/2018 con vẫn do anh nuôi. Thời điểm đó chị H vẫn là ở Bắc Giang nhưng chị H không về thăm con, gia đình khuyên bảo nhiều lần để vợ

chồng về đoàn tụ cùng nuôi con cho tốt nhưng chị H không về. Hiện nay con chung đang ở với anh. Cháu phát triển, khỏe mạnh bình thường và đang học mẫu giáo gần nhà để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu nên anh đề nghị giao con cho anh nuôi. Anh hiện đang làm ở Công ty TNHH thương mại và sản xuất N. Thu nhập khoảng 9 triệu đồng/ tháng, anh ở cùng bố mẹ, khi anh đi làm thì con do ông bà chăm sóc giúp. Chị H nhà đang ở huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay đang có dịch nên chị H có trình bày đón con dịp tết thì gia đình anh chưa cho đón chứ không ngăn cản.

Chị Nông Thị H trình bày: Chị không đồng ý kháng cáo của anh H và trình bày của anh H. Chị bị gia đình anh H đuổi ra khỏi nhà đêm 02/01/2019, đến sáng ngày 03/01/2019 chị đi. Trước khi đi chị có nói với gia đình anh H đưa con đi nhưng gia đình anh H không cho chứ không phải chị bỏ con như anh H nói. Chị có thăm con anh H nói chị không thăm con là không đúng. Dịp tết vừa rồi chị có gọi điện thoại xin phép bố mẹ anh H và anh H đón con về nhà chị ăn tết nhưng gia đình anh H không cho. Chị hiện nay đang làm ở Công ty TNHH trang phục C của Trung Quốc, thu nhập khoảng 9 triệu đồng/tháng, chị ở cùng bố mẹ. Nếu được nuôi con chị cho con đi học gần nhà và nhờ bố mẹ chị giúp đỡ trông con khi chị đi làm, chị có đầy đủ điều kiện nuôi con. Chị đề nghị giữ nguyên bản sơ thẩm và đề nghị được nuôi cháu L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng: của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Hà Văn H. Anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Hà Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2014 tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị H và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn thì anh H đồng ý. Do vậy, bản án sơ thẩm công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân các cấp không kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Về con chung: Chị H, anh H có một con chung là Hà Ngọc Linh, sinh ngày 14/11/2015. Ly hôn, chị H, anh H đều đề nghị xin được nuôi dưỡng con chung. Bản án sơ thẩm xử giao cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Ngọc L, sinh ngày 14/11/2015. Anh H kháng cáo. Xét kháng cáo của anh H Hội đồng xét xử thấy:

Xét về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Chị H, anh H hiện nay đều có chỗ ở, có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cho con chung. Tuy nhiên, cháu L ở cùng anh H và ông bà nội từ khi chị H bỏ về nhà bố mẹ cho đến nay cháu vẫn đang ở cùng bố, được bố mẹ anh H và anh H cho đi học, cháu L khỏe mạnh và phát triển bình thường. Tại phiên tòa chị H cũng công nhận con chung của chị được gia đình anh H chăm sóc cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Để tránh xáo trộn chỗ ở cũng như việc học tập của cháu và để đảm bảo cho cháu L phát triển tốt về mọi mặt. Hội đồng xét xử thấy kháng cáo của anh H là có căn cứ. Nên áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh Hà Văn H. Sửa bản án sơ thẩm giao cháu L cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu L.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

-Về cấp dưỡng nuôi con: anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Nếu sau này người trực tiếp nuôi con là anh H không còn đủ điều kiện trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị H có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tòa sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, giao con chung cho chị H nuôi dưỡng nhưng không quyết định đến khi nào. Hội đồng xét xử bổ sung vào phần quyết định của bản án để đảm bảo quyền lợi cho con chung Hà Ngọc L, sinh ngày 14/11/2015.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của anh H được chấp nhận nên anh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả anh H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh Hà Văn H. Sửa bản án sơ thẩm về phần con chung.

Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử

- Về nuôi con chung: Giao cho anh Hà Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Ngọc L, sinh ngày 14/11/2015 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Chị H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Hoàn trả anh Hà Văn H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007497 ngày 15/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND xã M, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

